

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày / /2026 của UBND xã Vĩnh Hưng)

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	DỰ TOÁN NĂM 2026		THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2026		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
Tổng số thu	228.273	208.054	145.401	132.760	63,70	63,81
I. Các khoản thu 100%	7.281	7.281	3.733	1.570	51,27	21,56
- Phí, lệ phí	100	100	23	11	23,00	11,00
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	100	100			0,00	0,00
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	0	0				
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.081	1.081	138	138	12,77	12,77
- Thu khác	1.000	1.000	305	205	30,50	20,50
- Thuế TNCN	5.000	5.000	3.267	1.216	65,34	24,32
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	39.276	19.056	25.533	15.055	65,01	79,00
Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	39.276	19.056	25.533	15.055	65,01	79,00
- Thuế Tài nguyên			0	0		
- Thuế giá trị gia tăng						
- Thu tiền sử dụng đất	10.000	8.000	14.279	11.423	142,79	142,79
+ Thu tiền đấu giá QSD đất	0	0				
+ Thu theo giá quy định	0	0				
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	14.500	4.100	8.518	2.145	58,74	52,32
- Lệ phí trước bạ	11.200	6.450	2.468	1.447	22,04	22,43
- Thu tiền cho thuê mặt đất	3.576	506	268	40	7,49	7,91
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn			35.387	35.387		

Nội dung	DỰ TOÁN NĂM 2026		THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2026		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	181.716	181.716	80.748	80.748	44,44	44,44
- Bổ sung cân đối ngân sách	159.421	159.421	39.855	39.855	25,00	25,00
- Bổ sung có mục tiêu	22.295	22.295	40.893	40.893	183,42	183,42